

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 18/1999/PL-
UBTVQH10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 1999

PHÁP LỆNH

Chất lượng Hàng hoá

Để bảo đảm nâng cao chất lượng hàng hoá, hiệu quả sản xuất, kinh doanh;
Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và lao động;
Bảo vệ môi trường; thúc đẩy tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác kỹ thuật, kinh tế và thương mại quốc tế;
Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;
Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 4 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá X và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 1999;
Pháp lệnh này quy định về chất lượng hàng hoá.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Pháp lệnh này quy định việc ban hành, áp dụng tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá, chứng nhận chất lượng, công nhận hệ thống quản lý chất lượng, kiểm tra và thanh tra về chất lượng hàng hoá trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Điều 2.

Nhà nước thống nhất quản lý chất lượng hàng hoá theo quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định của Pháp lệnh này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 4.

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế bảo đảm chất lượng hàng hoá bằng việc áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng, thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam.

Điều 5.

Cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân có trách nhiệm thi hành các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật về chất lượng hàng hoá.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân thực hiện và giám sát việc thi hành pháp luật về chất lượng hàng hoá.

Điều 6.

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, cá nhân có quyền tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hoá. Tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp để nâng cao chất lượng hàng hoá. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo và kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 7.

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích việc mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chất lượng hàng hoá với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức

và cá nhân nước ngoài.

Điều 8.

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Sản xuất, kinh doanh hàng hoá không bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật;
2. Thông tin, quảng cáo sai sự thật và các hành vi gian dối khác về chất lượng hàng hoá.

Chương II

BAN HÀNH VÀ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Điều 9.

Tiêu chuẩn chất lượng bao gồm các quy định về chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm, bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản hàng hoá; về hệ thống quản lý chất lượng và các vấn đề khác liên quan đến chất lượng hàng hoá.

Tiêu chuẩn chất lượng được thể hiện dưới hình thức văn bản kỹ thuật.

Điều 10.

Chính phủ quy định việc ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam về chất lượng hàng hoá (sau đây gọi là Tiêu chuẩn Việt Nam), sử dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế tại Việt Nam.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ ban hành tiêu chuẩn ngành về chất lượng hàng hoá (sau đây gọi là tiêu chuẩn ngành) để áp dụng trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của Chính phủ.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh công bố tiêu chuẩn cơ sở về chất lượng hàng hoá (sau đây gọi là tiêu chuẩn cơ sở) để áp dụng trong cơ sở của mình và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá do mình công bố.

Điều 11.

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; tham gia xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu

chuẩn ngành; công bố hàng hoá của mình phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành tương ứng.

2. Nhà nước tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tự nguyện áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia để thúc đẩy hợp tác kỹ thuật, kinh tế và thương mại quốc tế.

Điều 12.

1. Hàng hoá liên quan đến thực phẩm, an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người, môi trường và các đối tượng khác được pháp luật quy định thuộc diện phải áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam.

Chính phủ quy định việc ban hành Danh mục hàng hoá thuộc diện phải áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này phải công bố và bảo đảm hàng hoá của mình phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng.

Điều 13.

1. Ngoài Danh mục hàng hoá thuộc diện phải áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 12 của Pháp lệnh này, căn cứ vào yêu cầu quản lý chất lượng hàng hoá trong từng thời kỳ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quy định hàng hoá trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý phải áp dụng tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn khác.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này phải công bố và bảo đảm hàng hoá của mình phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

Điều 14.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định điều kiện, thủ tục công bố hàng hoá phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá.

Chương III

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Điều 15.

1. Hoạt động chứng nhận chất lượng bao gồm việc chứng nhận chất lượng hàng hoá, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng tại Việt Nam.

2. Hoạt động công nhận hệ thống quản lý chất lượng bao gồm việc công nhận hệ thống quản lý chất lượng của phòng thử nghiệm chất lượng hàng hoá, tổ chức giám định chất lượng hàng hoá, tổ chức chứng nhận chất lượng hàng hoá, tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế áp dụng tại Việt Nam.

Điều 16.

Việc chứng nhận chất lượng hàng hoá, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; việc công nhận hệ thống quản lý chất lượng của các tổ chức quy định tại Điều 15 của Pháp lệnh này do các tổ chức hoạt động dịch vụ kỹ thuật thực hiện.

Điều kiện hoạt động của các tổ chức thực hiện việc chứng nhận chất lượng, công nhận hệ thống quản lý chất lượng do Chính phủ quy định.

Điều 17.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tự nguyện áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, tự nguyện đề nghị được chứng nhận chất lượng hàng hoá, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; khuyến khích các phòng thử nghiệm chất lượng hàng hoá, các tổ chức giám định chất lượng hàng hoá, các tổ chức chứng nhận chất lượng hàng hoá, các tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tự nguyện đề nghị được công nhận hệ thống quản lý chất lượng của mình.

Điều 18.

1. Căn cứ vào Danh mục hàng hoá phải áp dụng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 12 của Pháp lệnh này, Chính phủ quy định việc ban hành Danh mục hàng hoá phải được chứng nhận chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam.